

Số: 865/QĐ-QLTTTN

Tây Ninh, ngày 10 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2023 (lần 1)
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Tây Ninh

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TCQLTT ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc điều chỉnh giao dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2023 (lần 1);

Theo đề nghị của Phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh giao dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2023 (lần 1) của Cục Quản lý thị trường tỉnh Tây Ninh (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng các Phòng, Đội Quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Tây Ninh tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục QLTT;
- BLĐ Cục QLTT;
- Công TTĐT Cục QLTT (để công khai);
- Lưu: VT, TCHC.



Biểu số 2

Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Cục Quản lý thị trường tỉnh Tây Ninh

Chương: 016



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(Điều chỉnh dự toán lần 1)

Kèm theo Quyết định số 865/QĐ-QLTTN ngày 10. tháng 7 năm 2023
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Tây Ninh)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Trong đó	
		Tổng số	Trong đó: TK 10% CC TLương
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
1	Số thu phí, lệ phí		
	Lệ phí		
	Phí		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại		
	Học phí, lệ phí		
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	12.295.000.000	
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9.261.000.000	
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.034.000.000	
3	Kinh phí nghiên cứu KHCN	0	
	Chi tiết theo loại chi		
1	Chi Quản lý nhà nước: Loại 340-341	12.295.000.000	
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	9.261.000.000	
1.2	Kinh phí thực hiện không tự chủ, trong đó:	3.034.000.000	
	Mua sắm tài sản cố định	675.000.000	
	Kinh phí thuê trụ sở làm việc, kho hàng	0	
	Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất	0	
	Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính (bao gồm chi mua sắm, thuê trang thiết bị phục vụ cho công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính, thuê dịch vụ cho công việc hỗ trợ, phục vụ công tác xử phạt vi phạm hành chính, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả).	2.359.000.000	
	Kinh phí hỗ trợ chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả		
	Ban Chỉ đạo 389 ngành		
	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế	0	